390.095 977 5
ĐC
V 115 H

BẢO TÀNG ĐỒNG NAI





Văn hóa
LÀNG CHƠRO LÝ LỊCH







NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

VĂN HÓA LÀNG CHƠRO LÝ LỊCH

CHỦ BIÊN

Lưu Văn Du

BIÊN SOẠN NỘI DUNG

Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Phan Đình Dũng

Lê Xuân Hậu

Nguyễn Trần Kiệt

Trần Minh Trí

Nguyễn Thị Tuyết Trinh

Lê Thị Ái Vân

Mai Thị Thu Phương

BẢO TÀNG ĐỒNG NAI

VĂN HÓA LÀNG CHƠRO LÝ LỊCH

THƯ VIỆN TỈNH ĐỒNG NAI
SÁCH TẶNG

2024/ĐC/VL 001919

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

Lời giới thiệu

Người Chơro là một trong 4 dân tộc bản địa ở Đồng Nai sinh sống tập trung ở các địa phương như: Định Quán, Xuân Lộc, Tân Phú, Vĩnh Cửu, Long Thành, Long Khánh. Trong đó, người Chơro ở ấp Lý Lịch, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai là cộng đồng còn gìn giữ được nhiều các giá trị văn hóa truyền thống của tộc người. Trước đây, đồng bào Chơro ấp Lý Lịch ở suối Cà Nhên (người Kinh vẫn gọi là: Jau Cà Nhên), sau đó chuyển lên Bà Hào. Năm 1945, người dân tham gia kháng chiến dời làng vào suối Xà Mếch, suối Cốp, suối Ràng. Địa bàn hiện tại (ấp Lý Lịch, xã Phú Lý) mà đồng bào đang sinh sống được hình thành sau giải phóng.

Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, người dân Chơro một lòng theo Đảng, theo Bác Hồ. Họ đã có những đóng góp rất lớn cho cách mạng về sức người, sức của góp phần cùng dân tộc làm nên chiến thắng mùa xuân 1975. Nhiều thế hệ người dân Chơro đã hy sinh tính mạng, nhà cửa của mình cho cách mạng. Điều đó cho thấy tinh thần dân tộc, lòng yêu quê hương đất nước đã thấm đẫm trong mỗi con người nơi đây. Họ cống hiến cho cách mạng mà không quản khó khăn, gian khổ, không tiếc máu xương. Hòa bình lập lại, đồng bào cùng chung tay xây dựng quê hương, góp công sức của mình cho đại đoàn kết cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Người Chơro ở ấp Lý Lịch bảo lưu đa dạng các giá trị văn hóa truyền thống của tộc người. Trong công trình này sẽ tập trung phác thảo một cách tổng quan về người Chơro ấp Lý Lịch, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai trên các phương diện văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần. Trong đó, cung cấp góc nhìn tổng quan các giá trị văn hóa truyền thống cũng như những biến đổi văn hóa trong suốt quá trình lịch sử hình thành và phát triển của tộc người. Qua đó cũng đánh giá được thực trạng công tác bảo tồn giá trị di sản văn hóa của người Chơro từ chủ thể và cơ quan quản lý văn hóa, Nhà nước; cũng như đề xuất các giải pháp bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa tộc người Chơro.

Thực hiện công trình này chủ yếu là nguồn tư liệu điền dã ở khu vực Lý Lịch, trong đó tập trung vào nghiên cứu di sản văn hóa người Chơro ở ấp Lý Lịch 1 – nơi còn bảo lưu đa dạng các giá trị văn hóa truyền thống. Quyển sách này có sự kế thừa các công trình nghiên cứu về người Chơro trước đó; xem đó như nguồn tài liệu có giá trị để so sánh, đối chiếu.

Bảo tàng Đồng Nai

PHẦN I:
KHÁI QUÁT TỘC NGƯỜI CHƠRO XÃ PHÚ LÝ, HUYỆN VĨNH CỬU

Chương 1:
NGƯỜI CHƠRO Ở ĐỒNG NAI

1.1. TÊN GỌI

Chơro là tộc danh của một trong 54 thành phần dân tộc Việt Nam, được Tổng cục Thống kê nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam công bố chính thức theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02 tháng 3 năm 1979.

Tộc danh của người Chơro có nhiều cách gọi khác nhau. Tên tự gọi của dân tộc là Chrau-Jro, trong đó "Chrau nghĩa là người hay nhóm người, còn Jro là một danh từ riêng chỉ cộng đồng của họ. Ngoài ra, người Chơro còn có những tên gọi khác nhau như Châu ro, Chrai, Jơro, Dơro... hay bằng một danh từ phiếm chỉ: người Thượng"[1]. Người Khmer gọi họ là Ph'nôông; Một số sách báo cũ trước năm 1975 gọi họ là Ro, Tô, Xôp (Coop)...; Trong *Đại Nam Nhất Thống Chí* gọi người Chơro là "sơn man", "thổ dân" còn vào thời kỳ Pháp đô hộ nước ta Pháp gọi người Chơro là người Mọi, Thượng... Từ sau năm 1975, tộc danh Chơro được sử dụng chính thức. Cũng theo sách *Các dân tộc ít người ở Việt Nam* (các tỉnh phía Nam), "tộc danh Chrau Jro còn gắn liền với tên gọi một giống lúa nếp cổ truyền mà

1 Lâm Nhân. 2008. *Văn hóa truyền thống của người Chơro ở Đồng Nai trong lĩnh vực hôn nhân*, tr.18.

đồng bào rất thích gieo trồng: n'hpal Chrau Jro. Người Việt gọi giống lúa này là nếp cái (nếp mẹ)"

J.Boullet trong cuốn *Xứ người Mạ, cõi các thần linh* cho rằng người Chơro cũng là người Churu, thuộc nhóm người Koon cau (đọc là con chau), người Sơ - Đông Dương (Proto - Indochinois) ở các cao nguyên Nam Đông Dương, chiếm cứ một cách rời rạc và không liên tục các rừng rậm ở xứ Tây Nam xứ sở Mạ...

Ngày nay, người Chơro ở Đồng Nai cư trú chủ yếu ở phường Bảo Vinh, xã Bảo Quang, Bàu Trâm, Hàng Gòn thuộc Tp. Long Khánh; xã Xuân Trường, Xuân Phú, Xuân Thọ huyện Xuân Lộc; xã Lâm San, Bảo Bình huyện Cẩm Mỹ; xã Túc Trưng huyện Định Quán; xã Phú Lý huyện Vĩnh Cửu; xã Phước Thái, Phước Bình huyện Long Thành... Đặc điểm nổi bật của người Chơro Đồng Nai là môi trường cư trú của họ luôn gắn liền với thiên nhiên, họ tác động đến thiên nhiên thông qua lao động sản xuất nương rẫy, săn bắt động vật... để tồn tại và cũng chính thiên nhiên tác động ngược lại góp phần tạo nên tính cách, lối sống, tập quán xã hội của người Chơro ở Đồng Nai.

1.2. NGUỒN GỐC TỘC NGƯỜI

Người Chơro là lớp cư dân cư trú từ xa xưa ở miền núi Nam Đông Dương, là cư dân có mặt sớm nhất trên vùng đất Đồng Nai. Trước khi có mặt trên những địa bàn cư trú hiện nay, người Chơro phân bố chủ yếu ở vùng đồi núi thấp nằm về phía Đông Nam của tỉnh Đồng Nai. Dựa trên kết quả của một số công trình nghiên cứu khảo cổ học và các nguồn thư tịch có liên quan, tộc người Chơro (cùng một số tộc người Mạ, X'tiêng, Cơ ho...) là hậu duệ của cư dân Môn - Khmer và là dân bản địa

sinh sống lâu đời ở Đông Nam Bộ ngày nay. Cuộc sống của các cư dân này đã có ít nhiều liên kết chặt chẽ nhằm quản lý khu vực sinh sống rộng lớn của mình.

Một số nguồn thư tịch, sử liệu khi ghi chép về Đồng Nai cách nay hàng thế kỷ đều đề cập đến nhóm cộng đồng dân tộc ít người được gọi là "Mọi", "Man sách" Nhiều công trình địa phương chí về vùng đất Biên Hòa, Long Khánh đầu thế kỷ XX còn liệt kê và chụp ảnh mà người dân tộc tiểu số cư trú trong đó có nhóm người Chơro ở vùng núi Chứa Chan (nay thuộc huyện Xuân Lộc), người Chơro ở vùng Gia Canh (nay thuộc huyện Định Quán). Trong hội thảo "Biên Hòa Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển", bài nghiên cứu của PGS.PTS Phan Xuân Biên nêu rõ: "Xứ Đồng Nai được thành lập cách đây 300 năm bao gồm cả vùng đất Đông Nam Bộ và một phần Nam Tây Nguyên. Nơi đây, từ lâu là địa bàn cư trú của một số bộ phận cư dân Môn - Khmer, mà theo sự xác minh thành phần dân tộc học, đó là người Mạ, Châuro, X'tiêng, Mơnông, Cơ ho. Các cộng đồng dân tộc thiểu số này là hạt nhân cơ bản của vương quốc Mạ kéo dài từ vùng trung lưu đến hạ lưu sông Đồng Nai. Sau này, do áp lực của nhiều luồng di dân và do hoàn cảnh lịch sử xã hội, vào khoảng thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX các dân tộc này đã lùi dần về phía thượng lưu sông Đồng Nai và vùng miền núi Đông Nam Bộ..."

Theo tác giả Lâm Nhân trong *Văn hóa truyền thống của người Chơro ở Đồng Nai trong lĩnh vực hôn nhân* thì: Một truyền thuyết liên quan đến quá trình tộc người của người Chơro cho rằng người Chơro sinh sống ở vùng Gia Ray, Bình Lộc và Túc Trưng theo tiếng Chơro các vùng này gọi là: Pôprưng, Pôptoi và Pôplau đều có chung nguồn gốc, bởi đó là 3 nhánh do ba người

chị em ruột bị lạc nhau, mỗi người đến một vùng làm ăn sinh sống và lập gia đình, sinh con đẻ cái thành lập làng ở đó. Cũng theo người dân Chơro, Pôprưng được tính từ suối Tambung quay ngược xuống Túc Trưng, Pôptoi là khu vực ấp Lý Lịch, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu ngày nay. Pôplau là vùng đất từ Bảo Chánh tới Gia Huỳnh, Trảng Táo, trong đó ở Pôplau có con suối Chọc Lau nằm trên núi Chứa Chan.

Các thế hệ người Chơro xưa kia đã trải qua nhiều biến động lớn, khu vực cư trú của họ thường là vùng tranh chấp triền miên của các tộc người láng giềng, họ phải di cư liên tục, địa bàn cư trú bị thu hẹp dần. Vào cuối thiên niên kỷ thứ nhất sau Công nguyên, cùng với sự hình thành và lớn mạnh của hai vương quốc Phù Nam và Chămpa, Đông Nam Bộ trở thành khu vực tranh chấp giữa hai vương quốc này. Cả hai vương quốc này đều đã từng kiểm soát các tộc người bản địa ở Đông Nam Bộ và buộc các thủ lĩnh của họ phải cống nộp trong đó có tộc người Chơro. Trải qua những biến cố lịch sử, hai vương quốc Phù Nam và Chămpa cũng dần dần suy yếu và giảm dần những áp lực đối các tộc người vùng Đông Nam Bộ. Do đó, từ thế kỷ XV trở về trước, mối liên hệ giữa các tộc người bản địa ở Đông Nam Bộ với các vương quốc Phù Nam, Chămpa cũng ít nhiều để lại dấu ấn trong nhiều mặt đời sống của tộc người Mạ, Chơro, X'tiêng, Cơ ho... trong đó có cả sự giao lưu, ảnh hưởng văn hóa.

Từ thế kỷ XVII trở về sau, khu vực Đông Nam Bộ nói chung Đồng Nai nói riêng lại có sự hiện diện của cộng đồng người Hoa, người Kinh từ vùng Ngũ Quảng di dân vào sống đan xen với các tộc người bản địa. Quan hệ giữa các nhóm người này diễn ra trong sự hòa hiếu, cùng giúp đỡ lẫn nhau khai phá vùng đất Đồng Nai. Tuy nhiên, sự tiếp xúc với những cộng đồng

dân cư mới này đã có những tác động không nhỏ đối với các tộc người bản địa, trước hết về địa bàn cư trú của các tộc người Mạ, Chơro, X'tiêng bị thu hẹp lại. Họ buộc phải di cư liên tục, cuộc sống không ổn định và lui dần về vùng rừng núi để sinh sống vì ở đó thích hợp với kỹ thuật làm rẫy, săn bắn và tổ chức buôn sóc hơn. Qua thời gian sống ở rừng núi, với môi trường ẩm ướt quanh năm, các phương tiện y tế thiếu thốn, phương pháp chữa bệnh lạc hậu... đã làm dân số của các tộc người này giảm đi đáng kể.

Theo một số người Chơro xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu kể lại: Xưa kia cha ông họ kể lại rằng tổ tiên người Chơro ở vùng đất thuộc thành phố Biên Hòa ngày nay. Sau khi người Kinh đến xứ Đồng Nai khai hoang lập ấp, triều đình nhà Nguyễn sai Chưởng cơ Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lí đất phương Nam thiết lập nền hành chính để dân chúng được an cư lạc nghiệp. Ông lấy đất Đồng Nai lập ra phủ Gia Định, lấy đất Đông Phố lập ra huyện Phước Long, đất Sài Côn lập ra huyện Tân Bình. Khi vua Gia Long lên ngôi vẫn đặt dinh như cũ và xây dựng thêm lực lượng quân đội để giữ. Năm Gia Long thứ 21, có 81 sách sơn man, xin phụ thuộc, triều đình nhà Nguyễn đặt thành 4 thủ Tân Định, Tân Bình, Tân Lợi, Tân Thuận thuộc huyện Phước Bình để vỗ trị. Những nơi nào dân Việt còn ở lẫn với người tộc thì đặt là đạo, nguồn hay thủ để cai trị, thu thuế chứ chưa đặt tổng huyện hay xã thôn. Năm Minh Mạng thứ 19, nhà Nguyễn đã lấy tổng Chánh Mỹ Hạ và các sách man 3 thủ Bình Lợi, Định Quán, Phước Vĩnh chia thành 4 tổng Phước Thành, Bình Sơn, Bình Tuy, Bình Cách do phủ Phú Long quản lý; những thổ dân đều ban cho một chữ để làm họ như những chữ: Sơn, Lâm, Hồng, Nhạn, Ngưu, Mã... Huyện Phước Bình xưa kia nay thuộc địa phận Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh, một phần các tỉnh

Bình Dương, Bình Phước và Đồng Nai. Các thổ dân được đặt họ chính là các dân tộc Chơro, Mạ, X'tiêng, Cơ ho...

Cuối thế kỷ XIX, từ khi thực dân Pháp đặt chân lên vùng đất Đồng Nai, họ nhanh chóng nhận ra những nguồn tài nguyên phong phú và bắt tay vào công cuộc khai thác thuộc địa phục vụ cho chính quốc. Địa bàn cư trú của các tộc người bản địa một lần nữa bị thu hẹp, nhiều vùng đất là nơi cư trú của các tộc người Chơro, Mạ, X'tiêng nhanh chóng biến thành những đồn điền cao su của thực dân Pháp: Công ty cao su Đông Dương SIPH, Công ty cao su Xuân Lộc ở Hàng Gòn, đồn điền cao su Dầu Giây, An Lộc, Bình Lộc, Ông Quế... Các tộc người bản địa phải di chuyển địa bàn cư trú vào vùng rừng núi sâu, cách biệt môi trường giao lưu văn hóa với các tộc người khác. Đời sống kinh tế lệ thuộc nhiều vào các nguồn lợi tự nhiên. Điều kiện lao động vất vả, cộng với dịch bệnh và thú dữ, sự tồn tại của các tộc người luôn bị đe dọa.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, các tộc người Chơro, Mạ, X'tiêng ở một số khu vực bị dồn vào ấp chiến lược như tộc người Chơro ở Xuân Lộc, Long Khánh, Định Quán... dưới sự kiểm soát chặt chẽ của Mỹ ngụy. Thanh niên của các tộc người Chơro, Mạ, Cơ ho, X'tiêng là nguồn lao động chính trong gia đình bị bắt đi lính, địa bàn cư trú ngày càng thu hẹp khiến cuộc sống trở nên khó khăn hơn, dân số suy giảm nhiều trong giai đoạn này.

Sau ngày đất nước thống nhất, Đảng và Nhà nước đã thực hiện nhiều chủ trương, chính sách để đồng bào ổn định cuộc sống, phát triển sản xuất, nâng cao trình độ dân trí về mọi mặt. Cùng với các cộng đồng dân tộc khác, dân tộc Chơro là một phần của khối đại đoàn kết dân tộc, cùng giao lưu và phát triển

cộng đồng dân tộc mình đồng thời vẫn gìn giữ được bản sắc văn hóa độc đáo của dân tộc mình, góp phần tạo nên bản sắc văn hóa Đồng Nai hết sức đa dạng, đặc trưng.

1.3. NHÂN CHỦNG VÀ NGÔN NGỮ

Địa bàn cư trú xưa kia của người Chơro được xác định là toàn bộ khu vực Đông Nam Bộ kéo dài đến một số tỉnh thuộc khu vực Tây Nam Bộ như Long An, Tiền Giang, An Giang... Theo kết quả nghiên cứu nhân chủng học trên di cốt người cổ tại các di tích An Sơn, Rạch Núi, Gò Ô Chùa (Long An), gò Cái Lăng (Cần Giờ) và một số di tích Óc Eo vùng Tây Nam Bộ... cho thấy cư dân bản địa vùng Nam Bộ thuộc chủng Indonesien, có tầm vóc trung bình, nam 1,62m, nữ 1,60m, gần gũi với tầm vóc của các tộc người vùng Nam Tây Nguyên hiện nay.

Trong bài chuyên luận về lịch sử các dân tộc miền núi Việt Nam của B.Bourotte, khi đề cập đến cư dân có giả thuyết cho rằng "Vùng Đồng Nai - Nam Tây Nguyên vào đầu Công nguyên thuộc lãnh địa của vương quốc Phù Nam. Cộng đồng cư dân vùng này đã có sự pha tạp giữa lớp nhân chủng Indonesien bản địa (nguyên Đông Dương) với lớp nhân chủng đã Ấn Độ hóa"[1].

Cho đến nay, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chỉ mới tìm thấy 02 di cốt người trong cuộc khai quật khảo cổ học di tích Gò Me xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch năm 2004. Qua nghiên cứu, phân tích PGS.TS. Nguyễn Lân Cường cho rằng 2 di cốt người này có nhiều nét gần gũi với nhóm người cổ Đông Nam Á thuộc chủng tộc Mongoloid.

Trên cơ sở nghiên cứu khảo cổ học và sử liệu cho thấy

1 *Địa chí Đồng Nai*, tập 3, Lịch sử, tr. 95.

trên địa bàn Đồng Nai vết tích con người tồn tại và phát triển khá liên tục từ thời kỳ tiền sử - sơ sử đến khi người Kinh vào khai phá. Những cư dân ở đây không chỉ có chung con đường tiến hóa trong vùng mà còn kế thừa, phát triển văn hóa bản địa hài hòa với địa sinh thái trong vùng. Như vậy, các tộc người bản địa ở Đồng Nai gồm Chơro, Mạ, X'tiêng, Cơ ho có thể là hậu duệ của những cư dân cổ sinh sống trên địa bàn Đồng Nai từ rất lâu đời.

Trong những câu chuyện kể của người Chơro cũng có truyện lý giải những đặc điểm tộc người như màu da tại sao khác nhau. Đó là vì người Chơro ngồi dưới gốc cây thị có gỗ màu đen nên da người Chơro có màu đen, còn người Kinh ngồi dưới gốc cây bằng lăng có gỗ màu trắng nên da trắng... Trong sách *Đại Nam Nhất Thống Chí*, tập 5, phần tỉnh Biên Hòa có đoạn: *"Người Man hình dáng đen, mặc vải hoa vàng, búi tóc, lỗ tai rộng chừng một tấc, xâu bằng trục gỗ, quấn lưng bằng miếng vải, không có áo quần, ở nơi xa lánh...*

Hiện nay, dựa vào các đặc điểm về hình thể, ngôn ngữ... các nhà nghiên cứu nhân chủng xếp người Chơro vào nhóm nhân chủng Nam Á, loại hình Indonesien. Về hình thể, người Chơro có nhiều đặc điểm gần với các dân tộc vùng Nam Tây Nguyên với chiều cao trung bình nam 1,62m, nữ 1,60m; màu da nâu sậm; mắt hai mí rõ rệt, tròng mắt màu đen hoặc nâu thẫm; tóc đen, phần nhiều dợn sóng; mũi cao vừa, cánh mũi rậm; lông mày tương đối rậm. Về mặt thể chất, người Chơro rất mạnh khỏe và dẻo dai, thích hợp với điều kiện sống khắc nghiệt.

Trong sách *Địa phương chí - Tỉnh Long Khánh* của Việt Nam Cộng hòa có mô tả *"Tất cả đồng bào Thượng đều nói một*

thứ tiếng tương tự nhau, hiểu nhau được. Họ không có chữ viết. Các bộ lạc Thượng tin tưởng nơi Trời đất, Thần Nhang, cúng vái Ông Bà, Tổ tiên mỗi khi đau ốm. Hằng năm theo thường lệ, sau mùa gặt, họ tổ chức cúng nhang để ăn uống vui chơi"

Những công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước từ trước đến nay đã thống nhất xếp ngôn ngữ của người Chơro vào họ Nam Á, nhóm Môn Khmer. Ngôn ngữ người Chơro rất gần gũi với ngôn ngữ của tộc người Mạ, X'tiêng, Cơ ho... song lượng từ Khmer trong tiếng Chơro tương đối nhiều.

Cấu trúc ngữ pháp tiếng Chơro gần gũi với tiếng X'tiêng, Khmer và các ngôn ngữ nhóm Môn - Khmer. Các thành phần chính và trật tự của câu phổ biến là; chủ ngữ - vị ngữ - bổ ngữ. Thông thường thành phần chính đứng trước còn các thành phần phụ bổ nghĩa đứng sau.

Cũng như ngôn ngữ của các cộng đồng dân tộc khác, ngôn ngữ Chơro cũng có sự khác biệt chút ít đối với cộng đồng Chơro sinh sống ở những vùng khác nhau song số lượng từ khác nhau giữa các nhóm này không nhiều. Tại Đồng Nai có thể chia thành 3 khu vực chính: Chơro vùng Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu; Chơro vùng Túc Trưng, Định Quán và Chơro vùng thành phố Long Khánh, huyện Xuân Lộc. Cũng như cộng đồng người Mạ, Cơ ho, X'tiêng, người Chơro ở Đồng Nai không có chữ viết. Trước đây người Pháp, Mỹ sử dụng phiên âm La - tinh để phiên âm lại tiếng nói của đồng bào, do vậy cũng có thể ở mỗi vùng khi đồng bào phát âm khác nhau về âm vực nặng hay nhẹ... nên phiên âm La - tinh cũng có thể khác.

Cho đến nay, chưa tìm được cứ liệu nào nói đến việc người Chơro có chữ viết. Trong truyện kể dân gian của người Chơro

có truyện giải thích vì người Chơro ham ăn trái thị không chịu đến trường thi, do đó người Chơro không có chữ viết. Trong những năm 1960 của thế kỷ XX, một nhóm người Mỹ thuộc Viện nghiên cứu Mùa Hè (Summer Institute) đã Latinh hóa tiếng Chơro thành ký tự chữ viết trước hết phục vụ cho mục đích truyền đạo, sau đó được dùng trong một số tài liệu nghiên cứu nhưng chưa phổ biến[1].

1.4. DÂN SỐ VÀ PHÂN BỐ DÂN CƯ

1.4.1. Dân số

Hầu hết trong các tư liệu trước 1975 thường đồng nhất người Chơro với tộc người Mạ, Cơ ho, X'tiêng với tên gọi người "Thượng", "Sơn man" do đó số liệu về dân số cũng chỉ ghi chung chứ không nêu rõ số liệu của từng dân tộc. Trong *Địa chí Đồng Nai* năm 2001, tập 2 - Lịch sử cho biết dân số của người Thượng năm 1901 là 2.581 người. Năm 1924, dân số người Thượng là 11.400 người; năm 1943 là 15.103 người; năm 1946 là 15.221 người; năm 1948 là 15.378 người; năm 1955 là 10.007 người. Trong sách *Địa phương chí - tỉnh Long Khánh* của Việt Nam Cộng hòa năm 1968 cũng chỉ ghi dân số người Thượng là 9.838 người sinh sống tại các xã Bình Hòa, Xuân Lộc, Phương Thọ, Thới Giao, Định Quán... chiếm 28% dân số; dân số người Thượng sinh sống tại tỉnh Biên Hòa là 1.087 người chiếm 0,18% dân số.

Khác với các cộng đồng người Kinh, Hoa, Tày, Nùng... trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, dân số của người Chơro không có sự tăng dân số cơ học mà chủ yếu là tăng dân số theo hướng tự nhiên. Tỉ lệ tăng dân số ở mức trung bình.

1 Hội Văn nghệ dân gian Đồng Nai, 1997. *Người Chơro ở Đồng Nai*, tr.5-6.

THƯ VIỆN TỈNH ĐỒNG NAI
SÁCH TẶNG

2024/BC/VL 001919

Sau năm 1975 đến nay, chính sách định canh định cư của Nhà nước được triển khai thực hiện trong các vùng người Chơro sinh sống đã góp phần vào việc ổn định các khu dân cư của người Chơro. Dân số người Chơro trên địa bàn tỉnh cũng tăng đáng kể (xem bảng 1.4.1). Những địa bàn tập trung đông các hộ gia đình Chơro cư trú là các xã Phú Lý (huyện Vĩnh Cửu); Túc Trưng (huyện Định Quán); Xuân Trường, Xuân Phú, Xuân Thọ (huyện Xuân Lộc), phường Bảo Vinh, xã Bảo Quang, Bàu Trâm (thành phố Long Khánh); xã Xuân Mỹ, Xuân Quế, Lâm San (huyện Cẩm Mỹ); xã Phước Bình, Phước Thái (huyện Long Thành)... Ngoài ra, còn một số hộ dân sống rải rác ở các xã các nông trường cao su huyện Thống Nhất, Long Thành, Tân Phú, Long Khánh...

Bảng 1.4.1: Thống kê dân số Chơro ở 5 huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

STT	Đơn vị hành chính	Năm		
		1994	1996	2012
1	Thị xã Long Khánh	4.001	4.015	3392
2	Vĩnh Cửu	379	397	971
3	Xuân Lộc	2.889	3.471	4607
4	Định Quán	2.900	3.387	5076
5	Long Thành	174	174	593

1.4.2. Phân bố dân cư

Những biến động về kinh tế, xã hội và chính trị trong lịch sử nhiều thế kỷ trước đây, sự chiếm dụng khai thác đất để lập đồn điền cao su, cà phê của thực dân Pháp, tác động của chiến dịch gom dân lập ấp chiến lược của Mỹ, chế độ Sài Gòn... làm cho địa bàn cư trú của người Chơro có sự chuyển dịch. So với thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, lãnh thổ người Chơro bị thu hẹp dần, một số người Chơro lớn tuổi ở ấp Đức Thắng, xã Túc Trưng, huyện Định Quán đã kể lại: một người tổ tiên của họ tên là Điểu Ú kể rằng cụ có quê ở sát Ngã Bảy (thành phố Sài Gòn), bộ tộc Chơro này khi ấy chỉ có vài chục người, họ trôi dạt dần về phía Đông và con cháu của cụ hiện đang cư ngụ tại Đức Thắng[1].

Cuộc sống du canh du cư cũng là một trong những nhân tố ảnh hưởng đến địa bàn cư trú của người Chơro. Họ luôn thay đổi vùng canh tác bởi họ không có kỹ thuật chăm sóc đất, thâm canh... nên khi thấy rẫy không còn phì nhiêu, mùa màng không còn bội thu nữa thì họ lại tìm chỗ khác để canh tác bỏ lại mảnh đất cũ, người Kinh do có kỹ thuật nông nghiệp phát triển hơn, biết thâm canh mùa vụ nên họ sử dụng lại những khu đất đã bỏ hoang của người Chơro và định cư luôn tại đó.

Từ sau năm 1975, chính sách định canh định cư của Nhà nước đối với từng khu vực có người Chơro sinh sống phần nào làm cho địa bàn cư trú của người Chơro được ổn định. Họ cư trú vừa mang tính xen kẽ với các cộng đồng dân tộc khác như Kinh, Hoa, Tày, Nùng... nhưng lại vừa mang tính tập trung theo làng cũ. Tuy sống định canh, định cư nhưng hầu hết các địa

---

1 Hội Văn nghệ dân gian Đồng Nai. 1997. *Người Chơro ở Đồng Nai*, tr. 10, 11.

bàn cư trú của người Chơro đều gần hoặc giáp ranh với rừng tự nhiên vì những khu vực này thích hợp với tập quán cư trú lâu đời của họ.

Tính đến năm 2012, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai người Chơro cư trú ở 171 xã thuộc 11 đơn vị hành chính cấp huyện, thành phố. Trong đó, địa bàn huyện Định Quán có số dân cư người Chơro đông nhất: 992 hộ 5.076 người cư trú chủ yếu ở các xã Phú Tân (113 người), Thanh Sơn (551 người), La Ngà (437 người), Phú Túc (181 người), Túc Trưng (3.667 người)...

Huyện Xuân Lộc có số dân cư người Chơro đông thứ 2: 948 hộ, 4.607 người chủ yếu tập trung tại các xã Xuân Bắc (322 người), Xuân Thọ (1.187 người), Xuân Trường (1.543 người), Xuân Thành (250 người), Xuân Hòa (124 người), Xuân Phú (1.394 người), Suối Cao (288 người)... Ở đây, người Chơro sống xen kẽ với người Kinh, Hoa, Tày, Khmer...

Thị xã Long Khánh có 686 hộ, 3.392 người chủ yếu cư trú ở các xã: Bảo Vinh (931 người), Bảo Quang (609 người), Bàu Trâm (798 người), Hàng Gòn (636 người)...

Huyện Thống Nhất có 501 hộ, 2.226 người chủ yếu tập trung ở các xã: Xuân Thiện (1.848 người), Xuân Thạnh (224 người), Hưng Lộc (120 người)...

Huyện Vĩnh Cửu có 192 hộ, 971 người chủ yếu tập trung ở xã Phú Lý (658 người), Mã Đà (65 người)...

Huyện Long Thành có 161 hộ, 593 người chủ yếu tập trung ở xã: Phước Bình (508 người)...

Huyện Trảng Bom có 93 hộ, 403 người tập trung chủ yếu ở xã Tây Hòa (214 người), Sông Trầu (101 người)...

Huyện Cẩm Mỹ có 229 hộ, 954 người chủ yếu tập trung ở xã Xuân Quế (257 người), xã Lâm San (178 người), Xuân Mỹ (360 người)... Ngoài ra, người Chơro còn sinh sống rải rác ở các huyện khác, song số lượng không nhiều.

Bảng 1.4.2: Dân số Chơro tỉnh Đồng Nai năm 2012

STT	Đơn vị hành chính	Số hộ	Số khẩu
1	TP. Biên Hòa	10	20
2	TP. Long Khánh	686	3.392
3	Nhơn Trạch	8	14
4	Tân Phú	16	68
5	Trảng Bom	93	403
6	Long Thành	161	593
7	Vĩnh Cửu	192	971
8	Cẩm Mỹ	229	954
9	Thống Nhất	501	2226
10	Xuân Lộc	948	4607
11	Định Quán	992	5076
Tổng cộng		**3.836**	**18.324**

Như vậy, Theo thống kê của Ban dân tộc tỉnh đến năm 2012 tổng số dân cư người Chơro trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là 18.324 người trong đó tập trung đông nhất là ở huyện Định Quán, Xuân Lộc, Tx. Long Khánh, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Vĩnh Cửu và Long Thành. Hầu hết các khu vực này đều có địa hình phù hợp với nhu cầu sống gần gũi với thiên nhiên, khai thác nguồn tài nguyên sẵn có và thuận lợi cho phát triển kinh tế nông nghiệp theo truyền thống của người Chơro.

Chương 2:
LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ ĐẶC ĐIỂM TỘC NGƯỜI CHƠRO XÃ PHÚ LÝ

2.1. NGUỒN GỐC VÀ ĐẶC ĐIỂM TỘC NGƯỜI CHƠRO XÃ PHÚ LÝ

Người Chơro đến ấp Lý Lịch 1, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai từ sau giải phóng do chính sách "định canh, định cư" của Đảng và Nhà nước. Trước kia, đồng bào sinh sống chủ yếu ở khu vực Bà Hào thuộc xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu ngày nay[1]. Đồng bào không sống tập trung thành ấp, xã như bây giờ mà rải rác trên một địa vực rộng lớn hơn và gọi tên là plei (tương đương với đơn vị làng của người Kinh). Tên Lý Lịch có thể được đặt theo tên làng *Lý Lịch*[2] vùng dân tộc thiểu số thuộc tổng Tà Lài, tỉnh Biên Hoà cũ.

Trong kho tàng chuyện kể dân gian của người Chơro còn lưu truyền một truyền thuyết có đề cập đến nguồn gốc của các cộng đồng người Chơro ở Đồng Nai nói chung và cộng đồng

---

1 Lâm Nhân. 2010. *Hôn nhân và gia đình của người Chơro truyền thống và biến đổi*, NXB Văn hóa dân tộc, tr18,19.

2 Làng Lý Lịch vùng dân tộc thiểu số thuộc tổng Tà Lài, tỉnh Biên Hoà thành lập từ 17-11-1930. Sau năm 1956 giải thể.

người Chơro ở Lý Lịch nói riêng. Đồng bào cho rằng: "Từ hồi xa xưa, có hai vợ chồng nhà nọ sinh được ba cô con gái. Không may, một thời gian ngắn sau khi sinh con, cả hai vợ chồng cùng mất đi. Ba cô con gái trở thành mồ côi cha mẹ, tự lo kiếm sống qua ngày. Do phải tự lo cho bản thân nên ba cô gái lạc nhau, mỗi người đi một nơi, làm ăn sinh sống và xây dựng gia đình, sinh con đẻ cái ở đó. Một người đến Gia Ray, một người đến Bình Lộc và một người ở Túc Trưng. Theo tiếng người Chơro, đó là 3 vùng Pôprưng, Pôtoi và Pôplau"[1]. Trong đó, vùng Pôprưng được tính từ suối Tambung quay ngược xuống Túc Trưng. Pôtoi là khu vực ấp Lý Lịch, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu ngày nay. Pôplau là vùng đất từ Bảo Chánh tới gia Huỳnh, Trảng Táo, ở đây có con suối Chọc Lau nằm trên núi Chứa Chan[2].

Truyền thuyết trên mạng đậm yếu tố huyền thoại, nhưng nội dung truyền thuyết đã khẳng định các cộng đồng Chơro ở Đồng Nai được sinh ra cùng một gốc, chung một dòng máu (ba chị em gái mồ côi cha mẹ), sau đó cuộc sống trải qua nhiều thử thách khó khăn và lưu lạc nhưng cuối cùng vẫn vượt qua tất cả để tiếp tục sinh tồn, hình thành nên những cộng đồng Chơro như hiện nay. Thông qua câu chuyện kể dân gian đã phần nào phản ánh một đặc điểm quan trọng của người Chơro đó là người phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong quá trình tộc người và chế độ mẫu hệ của họ đã tồn tại từ rất xưa.

Theo nhiều người Chơro ở Lý Lịch, tổ tiên của họ xưa kia ở vùng đất thuộc thành phố Biên Hòa ngày nay, vì điều kiện sống

---

1 Đề tài khoa học. *Đời sống văn hóa dân tộc Chơro ở Đồng Nai.* Sở Văn hóa Thông tin Đồng Nai, Trung tâm Văn hóa Thông tin Đồng Nai, 2004.

2 Lâm Nhân. 2007. *Góp phần tìm hiểu văn hóa tộc người Chơro ở Đồng Nai,* Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, số 1(271), trang 2.

du canh, du cư luôn luôn thay đổi vùng đất canh tác nên người Chơro di chuyển ngược dần lên vùng trung lưu sông Đồng Nai rồi tỏa đi khắp nơi trong đó một nhánh đã hình thành cộng đồng Chơro ở Lý Lịch bây giờ. Một số ý kiến khác cho rằng, địa bàn người Chơro sinh sống trước đây thường xảy ra những cuộc tranh giành lãnh địa với các tộc người láng giềng. Người Chơro ở vùng phía dưới miệt thấp của Đông Nam Bộ chuyển dần vào các vùng phía trên phía trung lưu của các con sông, tập trung quanh các dãy núi ngang ở Biên Hòa. Khu vực này chạy dài từ phía Tây Bắc tỉnh Đồng Nai đến khu vực Bà Rịa. Tất cả những ý kiến trên đều có cơ sở để khẳng định bởi thời kỳ các triều vua Nguyễn, đặc biệt thời vua Minh Mạng (1820 - 1840) đã tiến hành bình ổn Nam Bộ. Chính sách của vua Minh Mạng về sắp đặt hành chính ở vùng đất Biên Hòa đã tác động đến người Chơro tại các vùng được gọi là "man sách". Các "man sách" này được sáp nhập, đổi tên thành đơn vị "tổng" hay "thủ" Người Chơro còn được đặt họ. Những người Chơro được ban cho các họ sau Tùng, Lâm, Đào, Lý, Dương, Mai, Hồng[1] (trong đó Hồng là họ gốc của người Chơro ở Lý Lịch hiện nay).

Cũng như bao cộng đồng người Chơro khác cư trú trên vùng dất Đông Nam Bộ nói chung và ở Đồng Nai nói riêng, cộng đồng người Chơro ở Lý Lịch trải qua nhiều biến động lớn gắn liền với những thăng trầm của lịch sử, tự nhiên và xã hội bởi các cuộc chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh, cuộc sống không ổn định phải di cư liên tục, kinh tế truyền thống là nương rẫy khai thác vùng đồi núi nơi cư trú để trồng trọt theo lối du canh du cư, cuộc sống nghèo nàn, lạc hậu trong suốt một thời kỳ lịch sử kéo dài. Dù vậy, cộng đồng người Chơro ở Lý Lịch, xã Phú Lý

1 Quốc sử quán triều Nguyễn. *Đại Nam nhất thống chí*, t 5. (Bản dịch của Nhà xuất bản Thuận Hóa). 2001. tr.40.

vẫn giữ được sức sống tộc người, xác lập được một diện mạo kinh tế riêng và không ngừng sáng tạo ra các giá trị văn hóa. Văn hóa của cộng đồng người Chơro ở Lý Lịch vừa phong phú vừa độc đáo, vừa có điểm thống nhất, vừa có một số điểm khác biệt với các cộng đồng Chơro trên địa bàn tỉnh. Mặc dù kinh tế, văn hóa, xã hội của đồng bào đã có những biến đổi nhất định trong những năm qua nhưng người Chơro ở Lý Lịch vẫn bảo lưu được nhiều yếu tố truyền thống trong phong tục tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo, lễ hội, tâm lý và lối sống cộng đồng.

2.2. Tổ chức làng (plei)

Trong ngôn ngữ của người Chơro ở Lý Lịch làng được gọi là plei. Trước đây, do điều kiện tự nhiên và hình thức canh tác trên địa hình đồi núi, lấy canh tác nương rẫy làm phương thức căn bản, khai thác vùng đồi núi nơi cư trú để trồng trọt và chăn nuôi, đồng bào Chơro cư trú rải rác ở vùng Bà Hào, bên dòng sông Đắc Nhênh[1]. Cả làng chỉ có hơn chục ngôi nhà dài, mỗi nhà dài nằm cách xa nhau từ 500 - 1000m, không có phân biệt về địa giới giữa các nhà dài với nhau. Việc quản lý trong làng căn bản dựa trên nguyên tắc trọng lão, vị trí của người lớn tuổi có nhiều kinh nghiệm được đề cao trong cộng đồng. Đứng đầu là già làng (Deeq câu măq) - là người cao tuổi, rất có uy tín vì am hiểu phong tục tập quán, được cộng đồng bầu ra để đảm nhiệm công việc đối ngoại và các hoạt động diễn ra trong cộng đồng, sau già làng còn có trưởng các dòng họ (trưởng tộc) và những ông đầu nhang (người đứng đầu nhà dài) trong làng cùng tham gia quản lý. Mọi công việc chung của làng khi quyết định đều có ý kiến tham gia đóng góp của mọi thành viên.

---

1 Theo lời kể của Già làng Nguyễn Văn Nổi (Năm Nổi) ấp Lý Lịch 1, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Tổ chức cộng đồng làng của người Chơro ở Lý Lịch trước kia khá chặt chẽ, việc vận hành các thiết chế xã hội đều dựa trên cơ sở phong tục tập quán của cộng đồng. Các thiết chế xã hội này tuy bất thành văn nhưng lại chi phối đến từng thành viên, từng gia đình và dòng họ trong cộng đồng làng như: sở hữu đất đai, quan hệ hôn nhân, ứng xử, tín ngưỡng và lễ hội góp phần ổn định trật tự của làng. Cũng do điều kiện canh tác nương rẫy với lối du canh nên sở hữu đất đai đối với người Chơro không phải là vấn đề quan trọng. Mặt khác, người Chơro cũng không đủ sức để chiếm đoạt đất đai của các tộc người khác nên họ không có sở hữu đất đai riêng. Chính vì vậy đã tạo nên một quy định chung trong cộng đồng của họ đó là tất cả các thành viên, các gia đình trong cộng đồng đều được quyền khai thác các nguồn lợi tư nhiên, và đây được coi là nguyên tắc đảm bảo trật tự trong làng. Quyền sở hữu cá nhân được cộng động thừa nhận là nhà cửa, các loại sản vật tự nhiên khai thác được, công cụ lao động của họ.

Từ sau khi thực hiện chính sách định canh, định cư của Nhà nước, tổ chức làng của người Chơro Lý Lịch đã có nhiều thay đổi, hình thức cư trú của đồng bào tập trung và ổn định hơn. Làng đồng bào hiện nay được gọi tên theo đơn vị hành chính là ấp (ấp Lý Lịch 1, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu). Quyền sở hữu đất đai của mỗi gia đình được xác lập và có sự phân chia ranh giới rõ ràng dưới sự quản lý chung của nhà nước. Về mặt chính quyền, người đứng đầu là trưởng ấp, đại diện cho chính quyền trực tiếp quản lý và điều hành chung những vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước diễn ra trong cộng đồng, mọi hoạt động của các thành viên trong cộng đồng Chơro đều tuân tủ theo Hiến pháp và pháp luật. Vai trò của già làng ngày nay đã chuyển dần sang vai trò của trưởng ấp, già làng khô-

ng còn là người quyết định mọi công việc đối nội, đối ngoại trong cộng đồng như xưa. Tuy nhiên, già làng vẫn được coi trọng và đề cao bởi uy tín, sự am hiểu tỏ tường về phong tục tập quán của dân tộc mình, mọi công việc của làng, ấp đều được thông qua để tham vấn sự góp ý của già làng, việc bầu già làng vẫn được cộng đồng dựa trên nguyên tắc cũ. Việc vận hành các thiết chế xã hội dựa trên cơ sở phong tục tập quán của cộng đồng đã không còn đóng vai trò chủ đạo nhưng những phong tục, luật tục cũ xưa vẫn còn chi phối rất nhiều đến đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào Chơro ở Lý Lịch hiện nay.

2.3. Dòng họ

Cộng đồng người Chơro ở ấp Lý Lịch 1 hiện có 09 dòng họ, trong đó chiếm đa số là họ Hồng và họ Nguyễn. Họ gốc của người Chơro ở đây là họ Hồng một trong 7 dòng họ (Tùng, Lâm, Đào, Lý, Dương, Mai, Hồng). Trải qua quá trình sinh sống cộng cư, giao lưu với người Việt, đã thúc đẩy quan hệ hôn nhân giữa người Chơro và người Việt phát triển từ rất sớm, các thành viên trong cộng đồng Chơro có thể lấy vợ hoặc chồng là người Việt[1], con cái sinh ra được đặt tên theo họ cha hoặc mẹ. Mặt khác, trong cộng đồng người Chơro ở ấp Lý Lịch 1 luôn nghiêm cấm việc người cùng dòng họ không được lấy nhau và đây là yếu tố chính dẫn tới sự xuất hiện thêm một số dòng họ mới trong cộng đồng người Chơro ở Lý Lịch 1 hiện nay (bảng thống kê 2.3).

1 Gia đình Già làng Nguyễn Văn Năm (Năm Nổi), ấp Lý Lịch 1, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu có 7 người con, trong đó có 4 người lấy vợ hoặc chồng là người Việt.

Bảng 2.3: Các họ người Chơro ấp Lý Lịch 1, xã Phú Lý huyện, Vĩnh Cửu

STT	Dòng họ	Số hộ	Số khẩu	Ghi chú
1	Hồng	47	145	Họ gốc
2	Nguyễn	70	210	Theo họ cha hoặc mẹ là người dân tộc Kinh
3	Huỳnh	14	80	
4	Phạm	6	30	
5	Hồ	6	40	
6	Trần	5	25	
7	Đặng	1	4	
8	Hà	1	4	
9	Ngô	1	6	

Trước kia, cộng đồng người Chơro ở Lý Lịch cũng cư trú theo hình thức đại gia đình, gồm nhiều thế hệ sinh sống trong một nhà dài, có nhà dài hàng trăm mét, chia thành nhiều gian, mỗi gian là một gia đình, gia đình nào đông người thì ở 2 - 3 gian. Mỗi dòng họ có từ 4 đến 5 nhà dài, đứng đầu mỗi dòng họ là trưởng họ. Trưởng họ là người có vai trò rất lớn trong việc

gánh vác các công việc của dòng tộc, đồng thời, cũng là người có uy tín và là một tấm gương cho tất cả mọi người trong họ noi theo. Những quyết định mà trưởng họ đưa ra thường được mọi người thực hiện theo, tất cả công việc lớn nhỏ trong dòng họ đều được thông qua, tham vấn ý kiến của trưởng họ trước khi tiến hành. Trưởng họ có trách nhiệm dạy dỗ và truyền thụ cho các thế hệ con cháu trong dòng họ những tập tục truyền thống của người Chơro, những kinh nghiệm trong lao động sản xuất và cả những điều cấm kỵ mà tất cả các thành viên trong cộng đồng không được vi phạm, các hình thức bị xử phạt nếu vi phạm. Ngoài trách nhiệm gánh vác công việc của dòng họ, mỗi trưởng họ còn có nghĩa vụ cùng với già làng bàn bạc giải quyết những công việc chung trong cộng đồng.

Ngoại hôn dòng họ là nguyên tắc bắt buộc đối với cả nam và nữ được duy trì từ xưa tới ngày nay. Mọi thành viên trong dòng họ đều có tinh thần cộng đồng, đoàn kết, gắn bó và không có sự phân biệt đối xử giàu nghèo. Các việc đại sự (cưới hỏi, tang ma, dựng nhà...) của các gia đình đều được cả họ chung sức giúp đỡ tận tình như: góp gạo, rượu, gà, vịt, heo... Trong cộng đồng người Chơro ở ấp Lý Lịch 1 mối quan hệ giữa các dòng họ với nhau luôn hòa thuận, gắn bó và thường không có xảy ra xung đột, tranh chấp. Trước dây, mỗi dòng họ tuy cư trú cách xa nhau, có khi xa cách một quả đồi nhưng mọi người vẫn thường quan lại trò chuyện, giao lưu với nhau, ngày tết cúng Yang các nhà dài mời nhau tham dự, chung vui; khi một dòng họ nào đó có người vừa chết, nghe tiếng cồng chiêng báo tin tất cả các dòng họ còn lại trong cộng đồng sẽ tập trung sức người, sức của đến đến giúp đỡ và chia buồn với gia chủ.

Trong vài thập niên trở lại đây, đời sống của cộng đồng

người Chơro ở ấp Lý Lịch đã dần thay đổi, nhất là trong hình thức cư trú của đồng bào đã không còn duy trì những đại gia đình trong các nhà dài (những gia đình nhiều thế hệ) mà thay thế bằng hình thức tiểu gia đình được xác lập và trở thành phổ biến. Nhưng trong mối quan hệ họ hàng của người Chơro ở Lý Lịch vẫn duy trì sự đoàn kết, chặt chẽ do tính huyết thống quy định. Việc hai người trong họ không được kết hôn với nhau vẫn là điều tuyệt đối cấm kỵ trong dòng họ và cộng đồng. Vai trò, vị trí của trưởng họ tuy không còn được đề cao như xưa nhưng vẫn là người đại diện cho dòng họ tham gia những công việc chung trong cộng đồng và được mọi người coi trọng. Ngày nay, cũng do thay đổi hình thức cư trú mà ngoài quan hệ dòng họ thì quan hệ hàng xóm, láng giềng cũng trở nên quan trọng trong đời sống xã hội của người Chơro.

2.4. Mối quan hệ giữa người Chơro xã Phú Lý với các dân tộc khác

Từ xa xưa cho đến ngày nay, cộng đồng người Chơro luôn có mối quan hệ hòa hảo, đoàn kết, không khép kín trong cộng đồng mà luôn rộng mở giao lưu với các cộng đồng dân tộc anh em khác. Theo những người cao tuổi trong cộng đồng cho biết, người Chơro vốn bản tính hiền lành, ưa hòa bình, ổn định và không bao giờ có xảy ra xung đột trong cộng đồng với nhau cũng như sự xung đột sắc tộc hay tranh giành lãnh thổ với bất kỳ một tộc người nào khác. Vì vậy, mà trước kia tổ tiên của họ đã liên tục phải chuyển cư để tránh xa những vùng đất đang là địa bàn tranh chấp của các tộc người anh em khác với nhau.

Mối quan hệ của người Chơro với các tộc người anh em là những tộc người bản địa như: Mạ, Xtiêng, Cơ ho đã được hình thành từ lâu đời, thể hiện trên nhiều mặt lịch sử và văn hóa.

Đây là mối quan hệ tương đối hòa hợp và gắn bó do có cùng lịch sử cư trú lâu đời và cùng đoàn kết trải qua bao thăng trầm, biến cố của lịch sử (chiến tranh, dịch bệnh, thiên tai...) trên mảnh đất này để tồn tại và phát triển cộng đồng đến ngày nay. Chính vì những mối quan hệ hữu hảo ấy đã tạo nên một hình thái cư trú xen kẽ cũng như sự giao lưu, tiếp biến văn hóa giữa cộng đồng người Chơro ở ấp Lý Lịch 1 với các dân tộc anh em ngày càng được phát triển và mở rộng. Mối quan hệ hòa hợp, gắn bó ấy của người Chơro còn được thể hiện thông qua tính tương đồng trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội từ phương thức sản xuất đến phong tục, tín ngưỡng... Cụ thể, các tộc người đều có cùng một phương thức canh tác nương rẫy trên vùng đồi núi thấp; trong tín ngưỡng của các dân tộc đều gọi các vị thần là Yang, có niềm tin vào các vị thần, đều có tục cúng thần và lễ nghi, đều có chung qua niệm về sự sống và cái chết...

Từ khi người Kinh chuyển cư vào khai phá vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai thì mối quan hệ của hai tộc người cũng bắt đầu hình thành và phát triển. Do cộng cư trên trên một vùng lãnh thổ đã làm cho sự giao lưu và tiếp biến văn hóa của nhau ngày càng phát triển sâu rộng. Ngày nay, trong mối quan hệ với các dân tộc anh em thì mối quan hệ với người Kinh là tương đối phổ biến và gần gũi, có ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Sự giao lưu, tiếp biến văn hóa diễn ra toàn diện trên mọi lĩnh vực trong đời sống của đồng bào, thể hiện thông qua quan hệ hôn nhân rất phổ biến được cộng đồng chấp nhận, người Chơro đặt tên họ theo người Kinh, kiến trúc nhà ở giống người Kinh, trang phục, trang sức và lễ tết cũng dần theo người Kinh, nói và viết theo chữ Quốc ngữ...

Chính truyền thống văn hóa và tâm lý cộng đồng không khép kín mà luôn rộng mở hòa hiệp để giao lưu với bên ngoài đã tạo cho cộng đồng dân tộc Chơro trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói chung, cộng đồng người Chơro ở ấp Lý Lịch 1 nói riêng những điều kiện và lợi thế để vươn lên trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội ngày nay.

2.5. Vấn đề dân số và phân bố dân cư

So với một số cộng đồng dân tộc Chơro sinh sống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cộng đồng Chơro ở ấp Lý Lịch 1, xã Phú Lý sống tương đối tập trung và số dân trong cộng đồng luôn tăng trưởng trong những năm qua. Theo số liệu thông kê của Ban Dân tộc tỉnh Đồng Nai năm 2006 người Chơro của ấp chỉ có 109 hộ/447 nhân khẩu thì đến năm 2013 số dân đã tăng lên 147 hộ/512 nhân khẩu chiếm tỷ lệ 79% người Chơro ở xã Phú Lý và 56% người Chơro ở huyện Vĩnh Cửu.

Cùng sinh sống trên địa bàn ấp Lý Lịch 1 với người Chơro còn có người Kinh, Hoa, Khmer, Tày. Tuy nhiên mức độ xen cư của những dân tộc này với người Chơro là khá thấp (xem bảng thống kê 2.5).

Bảng 2.5: Thống kế số dân DTTS ở ấp Lý Lịch 1, Phú Lý năm 2013

STT	Tên dân tộc	Số hộ	Số người	Tỷ lệ (%)
1	Chơro	147	512	95%
2	Hoa	1	7	1,60%
3	Khmer	3	11	2%
4	Tày	1	6	1,40%

Sau khi thực hiện chính sách định canh, định cư của Đảng và Nhà nước, đồng bào Chơro tập trung về ấp Lý Lịch 1, xã Phú Lý cư trú ổn định, trong cộng đồng không còn tình trạng di dân tự do. Trong mười năm trở lại đây cả ấp chỉ duy nhất có một gia đình Chơro chuyển về sinh sống tại tỉnh Bình Phước. Ngoài ra, có một số ít con em của đồng bào được học hành đỗ đạt, có công việc ổn định và lập nghiệp sinh sống ở những địa phương khác; một số thanh niên đến tuổi lập gia đình và chuyển về quê chồng, quê vợ sinh sống... Tuy nhiên, vẫn không có những biến đổi lớn về dân số do tình trạng di dân tự do trong cộng đồng đồng bào Chơro ở ấp Lý Lịch.

2.6. Đặc điểm kinh tế của tộc người Chơro xã Phú Lý

2.6.1. Các hoạt động kinh tế truyền thống

- Săn bắt

Trước kia, hoạt động săn bắt giữ vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế của đồng bào Chơro ở ấp Lý Lịch 1. Săn bắt được xem là một hình thức lao động hết sức hấp dẫn đối với đàn ông Chơro. Hoạt động săn bắn vừa mang mục đích bảo vệ nương rẫy, vừa bổ sung thêm nguồn thực phẩm cho gia đình và dân làng. Hầu hết những chàng trai Chơro từ khi còn nhỏ đã được chỉ dẫn, huấn luyện các kỹ năng săn bắt từ những người lớn tuổi nhiều kinh nghiệm trong cộng đồng.

Dụng cụ săn bắt của người Chơro ở ấp Lý Lịch 1 trước đây gồm có: Ná được làm từ những thân cây, vỏ cây rừng. Mũi tên bắn ná được làm bằng cây lồ ô, đầu mũi tên có tẩm thuốc độc và tên ná thường được chia thành nhiều loại để sử dụng gồm có tên bắn voọc, bắn cheo, bắn chim sóc, bắn nai, voi, heo...

Đàn ông lớn tuổi trong cộng đồng Chơro hầu như ai cũng là được ná, tên. Cây lao đầu bịt sắt dài gần hai thước khi đi săn người Chơro thường đem theo để tự vệ và khi gặp thú rừng có thể phóng lao bắt thú. Ngoài ra, dụng cụ săn bắt của đồng bào ở dây còn có gùi đi săn và các loại bẫy như: bẫy đập, bẫy kò ke, bẫy băng ên, bẫy sập, bẫy thọng lọng...

Công việc săn bắt của đồng bào thường được tiến hành vào lúc chiều tối. Mùa săn thường bắt đầu vào mùa khô khi các loài thú vật tập trung ở những khu vực có đồng cỏ, sông suối, ao hồ. Sản phẩm trong hoạt động săn bắt của đồng bào cũng rất đa dạng, phong phú bao gồm các loài như: nhím, cheo, nai, mễn, heo rừng, voọc, khỉ... Trước kia, mỗi khi săn được những con thú lớn người Chơro thường tổ chức cúng thần Rừng (Yang Bri) để cảm ơn thần đã cho thực phẩm. Con thú săn dược sẽ được giết thịt cho tất cả mọi người trong cộng đồng cùng ăn uống và chia đều phần còn lại cho tất cả các gia đình trong cộng đồng. Sau khi ăn thịt những con thú săn được người Chơro lấy xương hàm con thú treo trong nhà để kỷ niệm và nhằm chứng tỏ thành tích của mình.

Hiện nay, do phạm vi rừng ngày càng thu hẹp, nhà nước quản lý chặt chẽ hoạt động săn bắt thú rừng, cho nên việc săn bắn của đồng bào Chơro ở ấp Lý Lịch 1 dần được loại bỏ và không còn được xem là hoạt động kinh tế quan trọng nữa. Việc làm ná, tên chỉ để biểu dương sức mạnh của đàn ông trong cộng đồng và phục vụ cho các đợt hội thao thể dục thể thao đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện, tỉnh do các cấp chính quyền tổ chức.

- Hái lượm

Trước kia, trong hoạt động khai thác kinh tế tự nhiên của đồng bào Chơro ở ấp Lý Lịch 1, hoạt động hái lượm đóng vai trò quan trọng nhất. Nếu hoạt động săn bắt của đồng bào chỉ mang tính thời vụ thì hoạt động hái lượm lại diễn ra quanh năm, đây là công việc thường xuyên và phổ biến của những người phụ nữ trong cộng đồng. Để tiến hành công việc hái lượm đồng bào chỉ dùng các công cụ đơn giản như dao, gậy, chà gạc, thuổng, cuốc để thu lượm nguồn sản lượng phong phú và đa dạng từ rừng về bổ sung cho nguồn lương thực thực phẩm của mỗi gia đình và trong toàn cộng đồng. Sản phẩm chính trong hoạt động hái lượm của đồng bào ở đây phổ biến nhất là các loại củ như: củ mài (củ chụp), củ nần, khoai lang, củ mỳ. Đây là những loại sản phẩm bổ dưỡng có hàm lượng tinh bột cao, sản lượng thu hoạch lớn và có thể trữ lại sử dụng trong cả một thời gian dài để khi cần thiết sẽ bổ sung hoặc thay thế cho gạo và bắp (ngô) khi hai nguồn lương thực chính này không đủ dùng trong gia đình. Các loại củ khi khai thác được nhiều cũng trở thành những món hàng hóa đồng bào trao đổi để lấy những hàng hóa thiết yếu khác. Ngoài khai thác các loại củ rừng, việc khai thác rau, quả rừng cũng được đồng bào hết sức chú trọng, đó là các loại rau cung cấp cho những bữa ăn hàng ngày như: rau dền, rau bếp, rau ngót, các loại nấm, đọt mây và các loại quả rừng như: chuối, ổi, trái ươi...

Hiện nay, diện tích rừng ngày càng thu hẹp, việc khai thác phổ biến trong suốt một thời gian dài nên các loại rau, củ, quả ngày càng hiếm dần đi. Mặc dù vậy, hoạt động hái lượm của đồng bào Chơro ở Lý Lịch vẫn còn diễn ra do đồng bào sinh sống ngay bìa rừng nên tập quán cũ vẫn còn định hình. Tuy

nhiên, việc khai thác kinh tế tự nhiên này hiệu quả rất thấp, chỉ do một số người trong làng đảm trách, họ chủ yếu vào rừng hái rau, đọt mây, lá môn rừng, tìm lá thuốc chữa bệnh. Bên cạnh đó, ngày nay điều kiện canh tác nương rẫy của đồng bào cũng phát triển hơn, sản lượng thực thu hoạch được cũng khá cao và ổn định nên hoạt động hái lượm không còn đóng vai trò chủ đạo như trước.

- Khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác

Ngoài hoạt động săn bắt, hái lượm truyền thống để khai thác bổ sung thêm nguồn lương thực, thực phẩm cho đời sống hàng ngày của cộng đồng, người Chơro ở ấp Lý Lịch 1 còn khai thác rất nhiều những nguồn lợi tự nhiên khác từ rừng. Theo kết quả điều tra của Khu dự trữ sinh quyển Cát Tiên, đồng bào Chơro ở ấp Lý Lịch, xã Phú Lý khai thác và sử dụng trên 265 loài lâm sản ngoài gỗ khác nhau, trong đó đã định danh được 181 loài, có thể chia ra theo từng nhóm tiêu biểu sau: khai thác dùng trong xây dựng 16 loài như: lồ ô, mây, lá trung quân, lá mây nước...; khai thác làm đồ dùng sinh hoạt hàng ngày 12 loài: cây lùng làm chiếu, mây làm gùi, dây gấm làm dây ná,...; khai thác làm dược liệu 112 loài dùng để chữa trị các loại bệnh thông thường chống côn trùng, rết cắn như: trái ươi trị sâu răng, cây tam trị đau bụng tiêu chảy,...; khai thác làm men rượu cần 31 loài khác nhau: cây như sâm đất, sâm cau, sa nhân,...; khai thác dùng làm cây cảnh và trang trí có khoảng 30 loài: chim rừng, phong lan, cây lộc vừng, cây mai...; khai thác làm thực phẩm 120 loài, ngoài những thực khai thác thường xuyên của hoạt động săn bắt, hái lượm ra đồng bào còn khai thác trái cây ươi, mật ong rừng, đánh bắt cá ở sông, suối, ao hồ.

Trong tất cả những loài khai thác từ rừng của người Chơro ở đây thì hoạt động khai thác dầu chai và mật ong rừng được xem là những nghề thủ công đặc biệt của đồng bào từ bao đời nay. Cây dầu mọc rất nhiều ở trong rừng, là nguồn cung cấp nhựa dầu phong phú. Sản phẩm này được dùng để quét nón lá, trộn với sơ gai trét ghe thuyền, buôn bán trao đổi với người Việt. Bên cạnh đó hoạt động khai thác mật ong rừng của người Chơro cũng khá phổ biến. Vào mùa các loài hoa rừng nở cũng là lúc ong vừa chín mật, người Chơro sẽ đi lấy mật và tầng ong non trong rừng. Nguồn lợi tự nhiên này rất phong phú và mang lại nguồn thu nhập cao cho đồng bào người Chơro từ bao đời nay. Mật ong rừng lấy về được sử dụng trong gia đình, làm thuốc, trao đổi buôn bán... sáp ong được dùng làm đèn thắp sáng trong lễ hội Sayangva. Hiện nay, do lượng người khai thác quá nhiều, làm cạn kiệt nguồn mật. Hoạt động khai thác này chỉ còn rất ít hộ dân tộc Chơro ở ấp Lý lịch, xã Phú Lý duy trì.

2.6.2. Chăn nuôi

Từ xưa việc chăn nuôi của người Chơro ở ấp Lý Lịch 1 chỉ mang tính tự túc tự cấp trong cộng đồng. Các loại gia súc, gia cầm thường được đồng bào chăn nuôi là trâu, bò, lợn, dê, ngựa, gà, vịt, ngan, ngỗng... hầu hết các con vật này được nuôi theo hình thức thả rông. Trâu, bò, ngựa được nuôi nhiều để tận dụng sức kéo trong sản xuất nông nghiệp và làm phương tiện vận chuyển đi lại của đồng bào. Đây cũng là những con vật có giá trị dùng để trao đổi vật dụng quý hiếm như chiêng, ché và làm của hồi môn, phạt vạ; heo, dê được chăn nuôi chủ yếu nhằm phục vụ trong các nghi lễ của cộng đồng, dòng họ và gia đình; gà, vịt được nuôi ở hầu khắp các hộ gia đình là vật cúng trong các nghi lễ nhỏ, dùng thết đãi bạn bè, họ hàng và cũng là vật nuôi phổ

biến dùng để trao đổi các vật dụng thường xuyên, các nhu yếu phẩm hàng ngày như: gạo, muối, xoong nồi, y phục...

Hiện nay, trong chăn nuôi nuôi gia súc, gia cầm của đồng bào Chơro cũng làm chuồng trại giống như người Kinh. Tuy nhiên, chuồng trại chăn nuôi của đồng bào là tương đối đơn giản, chuồng nuôi gia súc như heo, dê được làm bằng thân cây tre có 4 cọc đóng trực tiếp xuống đất; vách xung quanh 4 bên được dùng tre cột ngang; trên mái được dùng cỏ tranh, lá hoặc che tôn. Chuồng nuôi gia cầm chủ yếu là gà thường được làm bằng cây, có diện tích nhỏ, dạng nhà sàn. Đa số các hộ gia đình đồng bào Chơro ở ấp Lý Lịch 1 đều nuôi bò (theo dự án vay vốn nuôi bò của nhà nước) gia đình ít nhất nuôi một con, gia đình nào nhiều nuôi cả chục con, ban ngày các gia đình đều có người dẫn dắt đàn bò đi chăn ở bìa rừng, tối về đều có chuồng trại nhốt riêng trong vườn. Việc chăn nuôi gia súc, gia cầm của đồng bào Chơro ấp Lý Lịch không còn nhằm mục đích sử dụng sức kéo như trước kia mà chính là phát triển kinh tế gia đình[1].

2.6.3. Trồng trọt

- Canh tác nương rẫy

Trước đây đồng bào Chơro ở ấp Lý Lịch 1 trồng trọt theo lối du canh. Trải qua quá trình canh tác nương rẫy lâu dài người Chơro tích lũy được nhiều kinh nghiệm từ khâu chọn đất đến khâu thu hoạch. Đất rẫy thường chỉ tươi tốt từ 2 đến 3 vụ đầu tiên sau đó bạc màu, canh tác không còn hiệu quả, cho năng suất thu hoạch không cao, đồng bào sẽ bỏ đất di chuyển đi nơi

1 Theo thống kê của địa phương, năm 2013: tổng số đàn gia súc, gia cầm của ấp Lý Lịch 1 là 3.279 con. Trong đó, bò 79 con, heo và dê 500 con, gà vịt 2.700 con.